

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **39** /2023/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **11** tháng **9** năm **2023**

ĐẾN

Số: **1944**

Ngày: **13.9.23**

Chuyển: **HIS**

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình
thi hành pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của
Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP
ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo
dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của
Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7
năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định
số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 3697/TTr-STP-THPL
ngày 19 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác theo
dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 9 năm 2023.

Quyết định này thay thế Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7
năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế
phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn
Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Cục QLXLVPHC&TDTHPL - BTP;
- Cục Kiểm tra văn bản - BTP;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố;
- Tòa án nhân dân Thành phố;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố;
- Ban Pháp chế HĐND Thành phố;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: các PCVP;
- Trung tâm Công báo, City Web;
- Các phòng NCTH;
- Lưu VT, (NCPC/Kh). 11.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Minh Châu



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**
(Kèm theo Quyết định số **39** /2023/QĐ-UBND ngày **11** tháng **9** năm 2023
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung và hoạt động phối hợp; trách nhiệm phối hợp; quyền và nghĩa vụ của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật; huy động sự tham gia của các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Các nội dung khác không quy định tại Quy chế này thực hiện theo quy định của pháp luật về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2. Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức trong quá trình theo dõi tình hình thi hành pháp luật; không trùng lặp, chồng chéo với các hoạt động thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước đã được pháp luật quy định.

3. Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật phải được thực hiện một cách thường xuyên, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm yêu cầu về chất lượng, tiến độ và hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu quản lý ngành, lĩnh vực của từng cơ quan.

4. Huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2. Tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật.
3. Kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.
4. Thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật.
5. Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật.
6. Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN TRONG CÔNG TÁC THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT

Điều 4. Phối hợp xây dựng, ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Hàng năm, căn cứ Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước; kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành của Chính phủ; kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách Thành phố, Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trước ngày 30 tháng 01 của năm kế hoạch, đồng thời, căn cứ trên cơ sở Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành của Chính phủ và thực tiễn thi hành pháp luật trên địa bàn Thành phố, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xác định lĩnh vực trọng tâm liên ngành trên địa bàn Thành phố để đảm bảo việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm.

2. Căn cứ Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Bộ, ngành Trung ương, trên cơ sở Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân Thành phố, các sở, ban, ngành chủ động ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong hệ thống ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

Các sở, ban, ngành được phân công là đơn vị chủ trì theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với lĩnh vực trọng tâm liên ngành chủ động ban hành Kế hoạch hoặc bổ sung vào Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của đơn vị mình nội dung theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn Thành phố, gửi về Sở Tư pháp để theo dõi tổng hợp và phối hợp thực hiện.

3. Căn cứ Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật, lĩnh vực trọng tâm liên ngành theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân Thành phố và thực tiễn thi hành pháp luật, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của địa phương, xác định rõ lĩnh vực trọng tâm theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong quý I của năm kế hoạch, gửi về Sở Tư pháp. Căn cứ Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp, Ủy ban nhân

dân xã, phường, thị trấn ban hành Kế hoạch theo dõi tình thi hành pháp luật của địa phương, gửi Phòng Tư pháp để theo dõi.

Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp xây dựng Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn.

Điều 5. Phối hợp tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật đã ban hành; đồng thời phối hợp thực hiện các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo yêu cầu của sở, ban, ngành được giao chủ trì thực hiện theo dõi đối với lĩnh vực trọng tâm liên ngành và đề nghị của Sở Tư pháp.

Điều 6. Phối hợp kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật

1. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật

a) Giám đốc Sở Tư pháp quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra liên ngành kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành và công tác triển khai thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Đoàn kiểm tra do lãnh đạo Sở Tư pháp làm Trưởng đoàn với sự tham gia của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan đến nội dung, phạm vi, đối tượng kiểm tra. Căn cứ nội dung, đối tượng kiểm tra và tình hình cụ thể tại thời điểm kiểm tra, Sở Tư pháp quyết định mời đại diện các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố và đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, các tổ chức liên quan.

b) Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp, Ủy ban nhân dân cấp dưới; kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý ở địa phương.

Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực trọng tâm, liên ngành ở địa phương.

c) Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra có trách nhiệm phối hợp thực hiện các hoạt động, cung cấp hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra liên ngành, Sở Tư pháp.

2. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật

Sở, ban, ngành được phân công là đơn vị chủ trì thực hiện theo dõi đối với lĩnh vực trọng tâm, liên ngành; các sở, ban, ngành căn cứ tình hình thi hành

pháp luật trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.

Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức chủ động tổ chức hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi địa bàn quản lý hoặc phối hợp thực hiện điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật khi có yêu cầu của các sở, ban, ngành được giao là đơn vị chủ trì đối với lĩnh vực trọng tâm, liên ngành và của Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành liên quan.

Điều 7. Phối hợp thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật

1. Thông tin về tình hình thi hành pháp luật được thu thập, tiếp nhận thông qua báo cáo của các cơ quan; kết quả công tác kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật; tiếp nhận từ phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và các nguồn thông tin khác theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 6 Thông tư số 04/2021/TT-BTP.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức có trách nhiệm tiếp nhận, nghiên cứu, phân tích, đối chiếu và đánh giá thông tin về tình hình thi hành pháp luật do cơ quan mình tiếp nhận; thực hiện việc xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển các cơ quan có thẩm quyền xử lý.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức chủ động phối hợp với tổ chức, cá nhân, các cơ quan liên quan để kiểm tra, xác minh thông tin về tình hình thi hành pháp luật nếu cần thiết.

4. Việc cung cấp và sử dụng thông tin về tình hình thi hành pháp luật có chứa bí mật nhà nước thì phải đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 8. Phối hợp xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Việc xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật thực hiện thường xuyên theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, được bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 32/2020/NĐ-CP, hướng dẫn tại Điều 7 Thông tư số 04/2021/TT-BTP.

2. Căn cứ kết quả thu thập thông tin, kết quả điều tra, khảo sát và các nguồn thông tin khác về tình hình thi hành pháp luật, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức xử lý theo thẩm quyền; kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Tư pháp) để kiến nghị các cơ quan Trung ương xử lý.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trực thuộc kịp thời xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật; tổng hợp, cung cấp thông tin về việc xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong báo cáo hàng năm về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật gửi Sở Tư pháp.

Điều 9. Phối hợp báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm

a) Thủ trưởng sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức chịu trách nhiệm báo cáo về tình hình thi hành pháp luật đối với các lĩnh vực pháp luật thuộc phạm vi ngành, địa bàn quản lý, trong đó có tình hình thi hành pháp luật đối với lĩnh vực trọng tâm của ngành, trọng tâm liên ngành, gửi Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành được giao là đơn vị chủ trì theo dõi đối với lĩnh vực trọng tâm, liên ngành.

Các sở, ban, ngành là đơn vị chủ trì, căn cứ thông tin về tình hình thi hành pháp luật thu thập được, thực tiễn quản lý của ngành, báo cáo của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các cơ quan liên quan, thực hiện tổng hợp báo cáo về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm của ngành, liên ngành thuộc phạm vi quản lý, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Tư pháp).

b) Trên cơ sở kết quả thông tin thu thập được thông qua hoạt động kiểm tra của Đoàn kiểm tra liên ngành, báo cáo của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Sở Tư pháp tổng hợp, xây dựng báo cáo về tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn Thành phố, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.

c) Thời gian chốt số liệu báo cáo tính từ ngày 01 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 30 tháng 11 của kỳ báo cáo.

Nội dung báo cáo thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTP.

2. Báo cáo tình hình xử lý kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật

Nội dung báo cáo thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTP.

3. Báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề về tình hình thi hành pháp luật

Nội dung báo cáo thực hiện theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định pháp luật về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Chương III

PHỐI HỢP, HUY ĐỘNG SỰ THAM GIA CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG HOẠT ĐỘNG THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT

Điều 10. Phối hợp tham gia theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các cơ quan, tổ chức

1. Các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân cùng cấp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, quận, huyện, thành phố Thủ

Đức và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, các tổ chức khác có liên quan trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2. Căn cứ yêu cầu cụ thể của từng hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức đề nghị các cơ quan, tổ chức phối hợp thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật phù hợp chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan. Đối với hoạt động thu thập thông tin thực hiện theo các nội dung sau đây:

a) Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân cùng cấp cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân thông qua hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, xét xử.

b) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp cung cấp thông tin, kiến nghị của Nhân dân thông qua hoạt động giám sát tình hình thi hành pháp luật.

c) Hội Luật gia Thành phố, Đoàn Luật sư Thành phố cung cấp ý kiến, kiến nghị của các luật gia, luật sư về các vấn đề pháp lý liên quan đến tình hình thi hành pháp luật.

d) Các tổ chức cung cấp ý kiến, kiến nghị của các doanh nghiệp, hội viên, thành viên về tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản pháp luật và các vấn đề có liên quan khác trong thi hành pháp luật gửi các sở, ban, ngành phụ trách từng lĩnh vực để xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

đ) Các cơ quan thông tin đại chúng cung cấp ý kiến phản ánh của dư luận xã hội về tình hình thi hành pháp luật.

3. Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phản ánh và cung cấp thông tin khách quan, trung thực và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin mình cung cấp theo quy định pháp luật; các cơ quan tiếp nhận thông tin chủ động xác minh, đánh giá tính chính xác, đầy đủ, khách quan của thông tin về tình hình thi hành pháp luật mà cơ quan, đơn vị mình tiếp nhận để xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Điều 11. Cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Cá nhân là chuyên gia, nhà khoa học được huy động tham gia hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo cơ chế cộng tác viên quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định 59/2012/NĐ-CP phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 04/2021/TT-BTP.

2. Căn cứ tình hình, yêu cầu, hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật, cơ quan nhà nước thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật có thể huy

động sự tham gia của cộng tác viên theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 04/2021/TT-BTP. Việc huy động tham gia làm cộng tác viên được thực hiện thông qua hợp đồng theo vụ việc và trả thù lao theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 04/2021/TT-BTP.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn Thành phố; hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật; tham mưu việc tổ chức kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành hoặc địa bàn quản lý.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân Thành phố; tổng hợp, xây dựng báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn Thành phố theo quy định pháp luật và Quy chế này.

3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố bảo đảm các điều kiện cho việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Thường xuyên thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành và đối với lĩnh vực trọng tâm, liên ngành khi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân công.

2. Ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại cơ quan, trong đó xác định lĩnh vực trọng tâm trên cơ sở Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố và các lĩnh vực trọng tâm khác phù hợp tình hình thực tế quản lý ngành, lĩnh vực; chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thuộc quyền quản lý trong việc thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

3. Phối hợp với Sở Tư pháp, sở, ban, ngành là cơ quan chủ trì thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm của Ủy ban nhân dân Thành phố, trong đó bảo đảm:

a) Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan chủ trì thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật hoặc của cơ quan có thẩm quyền.

b) Phối hợp, cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật để phục vụ cho hoạt động kiểm tra, công tác tổng hợp báo cáo, tổ chức hội nghị, hội thảo, điều tra, khảo sát, v.v... theo yêu cầu, đề nghị của cơ quan chủ trì thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật hoặc của cơ quan có thẩm quyền.

4. Thường xuyên rà soát, phát hiện những quy định pháp luật còn thiếu, những nội dung không thống nhất, không khả thi của văn bản pháp luật; những hoạt động hướng dẫn áp dụng pháp luật không bảo đảm tính chính xác, đồng bộ với những quy định pháp luật thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành.

5. Chủ động kiến nghị các cơ quan thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ quy định pháp luật không phù hợp; kiến nghị biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc, hạn chế trong việc tổ chức thi hành pháp luật.

6. Tổng hợp, xây dựng báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức

1. Tổ chức thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi địa bàn quản lý, cụ thể như sau:

a) Căn cứ vào Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân Thành phố và tình hình thực tế tại địa phương, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của địa phương mình.

b) Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với các lĩnh vực được phân công; chỉ đạo Phòng Tư pháp làm đầu mối, phối hợp với các phòng, ban chuyên môn trong việc tham mưu tổ chức thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn.

c) Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn tiếp nhận và xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật tại địa phương do tổ chức, cá nhân phản ánh.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương.

đ) Căn cứ thông tin, kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định.

2. Phối hợp với các sở, ban, ngành trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm và theo dõi đối với lĩnh vực trọng tâm, liên ngành theo Kế hoạch và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Bảo đảm các điều kiện cho việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương; tạo điều kiện và khuyến khích sự tham gia của

các tổ chức, cá nhân trong hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định pháp luật.

4. Xây dựng báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiến nghị các biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thi hành pháp luật trên địa bàn theo quy định.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn

1. Tổ chức thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi địa bàn quản lý, cụ thể như sau:

a) Chỉ đạo công chức chuyên môn tham mưu, phối hợp công chức Tư pháp - Hộ tịch giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn theo Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

b) Tiếp nhận và xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật tại địa phương do tổ chức, cá nhân phản ánh.

c) Thực hiện xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định.

2. Phối hợp với các phòng, ban chuyên môn của quận, huyện, thành phố Thủ Đức trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

3. Bảo đảm các điều kiện cho việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương.

4. Xây dựng báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương và kiến nghị các biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thi hành pháp luật theo quy định.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn Thành phố do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Các sở, ban, ngành Thành phố lập dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan, đơn vị, gửi Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí theo phân cấp ngân sách nhà nước để thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định.

Ủy ban nhân dân quận chủ động sử dụng dự toán kinh phí điều hành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội để thực hiện theo quy định.

Ủy ban nhân dân huyện và thành phố Thủ Đức chủ động cân đối ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách để tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn Sở Tư pháp, sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức lập dự toán, sử dụng, quyết toán kinh phí phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định hiện hành.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tư pháp chịu trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân Thành phố theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định của pháp luật chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

3. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan phối hợp thực hiện các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo Quy chế này và quy định pháp luật liên quan.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân Thành phố, thông qua Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật./.